

4. Ủy ban nhân dân huyện YS, tỉnh Tuyên Quang

Địa chỉ: thị trấn Y S, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang

5. Ông Hà Văn Kh, sinh năm 1979

Địa chỉ: thôn 23, xã KP, thành phố T Q, tỉnh Tuyên Quang

6. Ông Lưu Hồng Ch– Chức vụ: Chủ tịch UBND xã KP, thành phố T Q, tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 05 tháng 10 năm 2021 ông Hà Văn N kháng cáo không nhất trí Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 23/2021/QĐST-HC ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Ông cho rằng vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

XÉT THẤY:

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 ông Hà Văn N nhận được Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 23/2021/QĐST-HC ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang. Ngày 05 tháng 10 năm 2021 ông Hà Văn N có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của ông N làm trong thời hạn 7 ngày, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Xét kháng cáo của ông Hà Văn N, trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ cấp sơ thẩm chuyển theo thẩm quyền và tài liệu thu thập được tại cấp phúc thẩm, thấy:

Ngày 22 tháng 7 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang nhận được đơn khởi kiện của ông Hà Văn N đề ngày 22 tháng 7 năm 2021, khởi kiện đối với Quyết định 1369/QĐ-CT ngày 12/11/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và các quyết định có liên quan gồm: Tờ trình số 150/TT-BDD; Văn bản số 50/BDD-TĐC ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Ban Di dân tái định cư UBND huyện YS; Văn bản số 77/UBND-TNMT ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố T Q.

Thực hiện dự án thủy điện Na Hang theo Quyết định số 288/QĐ-TTg ngày 19/4/2002 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 12/11/2004 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 1369/QĐ-CT v/v di chuyển 128 hộ nhân dân thôn Bản Sấm, xã Sơn Phú, huyện Na Hang thuộc vùng lòng hồ dự án Thủy điện Tuyên Quang đến tái định cư tại xã KP, huyện YS và xã Thanh Tương, huyện N H, tỉnh Tuyên Quang (Nay viết là Quyết định 1369). Kèm theo Quyết định 1369 là danh sách 128 hộ, trong đó có hộ ông Hà Văn N. Tại Điều 3 Quyết định 1369 ông N là đối tượng được nhận Quyết định. Nhưng hồ sơ không có tài liệu thể hiện ông N nhận được Quyết định 1369 ngày nào, chỉ có lời ông N khai

nhận được Quyết định số 1369 vào ngày 03/02/2021 tại nhà ông Ma Văn Q– Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện NH. Trong trường hợp này, ông N là người bị tác động trực tiếp bởi Quyết định 1369 và ông N là đối tượng được nhận quyết định, nên thời hiệu khởi kiện đối với vụ án được tính từ ngày ông N nhận được Quyết định 1369.

Hơn nữa:

Căn cứ Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 25/12/2003 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt kế hoạch di dân, tái định cư thủy điện Tuyên Quang đến Quý I năm 2006 và Quyết định 1369, vào ngày 11 và 12 tháng 12 năm 2004 Ban di dân đã giao đất ở cho hộ ông Hà Văn N 200m² tại xóm 2, xã KP, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang và giao cho hộ Hà Văn Kh (Con trai ông Nông, tách ra từ hộ ông Nông) 200m² đất ở tái định cư tại xóm 2, xã KP, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang.

Theo Quyết định số 1766/QĐ-TTg, ngày 10/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ, V/v: phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Tuyên Quang trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, quy định giao đủ đất ở cho các hộ tái định cư theo mức 400m²/hộ nông nghiệp, 200m²/hộ phi nông nghiệp (Viết tắt là Quyết định 1766).

Ngày 30/8/2018 Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 965/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án thực hiện bổ sung đất ở còn thiếu cho các hộ dân tái định cư thủy điện Tuyên Quang còn thiếu đất ở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Viết tắt là Quyết định 965).

Thực hiện Quyết định 965, Ủy ban nhân dân huyện YS ban hành Quyết định 4732/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2018 v/v: phê duyệt bổ sung phương án hỗ trợ kinh phí đầu tư quỹ đất ở cho các hộ tái định cư thủy điện Tuyên Quang còn thiếu đất ở trên địa bàn huyện YS, tỉnh Tuyên Quang (Lần 8), kèm theo là danh sách các hộ được bổ sung diện tích đất ở bằng tiền. Trong danh sách không có tên hộ Hà Văn N.

Do không có tên trong danh sách nên ông Hà Văn N đã có nhiều đơn đề nghị được giao bổ sung đất ở theo quy định gửi đến các cơ quan: Ban Di dân tái định cư Ủy ban nhân dân huyện YS, Ủy ban nhân dân huyện YS, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Ban Thanh tra Nhà nước tỉnh Tuyên Quang và được trả lời như sau:

Tại Văn bản số 50/BĐ-TĐC ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Ban Di dân tái định cư Ủy ban nhân dân huyện YS v/v Trả lời đơn của ông Hà Văn N- xóm 23, xã KP, huyện YS, có nội dung: “Hộ ông Hà Văn N ...di chuyển và tái định cư tại xóm

23, xã KP...theo Quyết định 1369...Năm 2004, Ban di dân tái định cư huyện YS đã giao đất ở cho hộ ông Hà Văn N ...được 02 lô đất bằng 400m² đã đủ theo định mức quy định tại Quyết định 1766...; do đó hộ ông không thuộc diện giao bổ sung đất ở theo quy định”

Tại Văn bản số 77/UBND-TNMT ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố T Q v/v trả lời đơn đề nghị của công dân có nội dung: *“Thực hiện quyết định 1369....(trong đó hộ ông Hà Văn N gồm 10 khẩu, bao gồm ông Hà Văn Kh, chủ hộ là ông Hà Văn N)...Năm 2004 Ban Di dân tái định cư Ủy ban nhân dân huyện YS đã giao 02 lô đất, tổng diện tích 400m² cho hộ ông Hà Văn N...Như vậy, ...đã giao cho hộ ông N đủ định mức đất ở theo quy định tại Quyết định 1766...”*.

Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29 tháng 7 năm 2011 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Tổ tụng hành chính có nội dung:

" 1. Điểm b khoản 1 Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Quyết định hành chính được ban hành sau khi có khiếu nại có nội dung giữ nguyên, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định hành chính được hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều này”.

Đối chiếu Văn bản số 77 với hướng dẫn tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29 tháng 7 năm 2011 và khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thấy Văn bản số 77 có chứa đựng nội dung của quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án hành chính và là đối tượng bị kiện trong vụ án, có liên quan đến các quyết định hành chính bị kiện khác trong vụ án và còn nằm trong thời hiệu khởi kiện một năm theo quy định tại Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

Từ các phân tích ở trên, thấy tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết mới cho thấy Quyết định số 23/2021/QĐST-HC ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là chưa đủ căn cứ, cần hủy quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm để tiếp tục giải quyết vụ án.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có cùng quan điểm và đề nghị căn cứ điểm c khoản 5 Điều 243 Luật Tổ tụng hành chính hủy Quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ

thẩm để tiếp tục giải quyết vụ án.

Về án phí phúc thẩm: Ông Hà Văn N không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 5, khoản 6 Điều 243, khoản 3 Điều 349 của Luật tổ tụng hành chính; khoản 3 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Hà Văn N. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 23/2021/QĐST-HC ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang và giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang để tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Án phí:

Ông Hà Văn N không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm

Án phí hành chính sơ thẩm được xác định lại khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang (Kèm hồ sơ vụ án);
- Các đương sự;
- CTHADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Ngọc Hoa

